

TỔNG CÔNG TY  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

Số: 229/CMT-HĐQT

V/v CBTT báo cáo thường niên năm 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 11 tháng 3 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (mã chứng khoán PCE) công bố thông tin về báo cáo thường niên năm 2019 như tài liệu đính kèm.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- P.TCKT, P.KD;
- P.TCHC (đăng tin website);
- Lưu: VT, Thư ký Cty (LT).

**Đính kèm:**

Báo cáo thường niên năm 2019.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Văn Quyền



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

*Lô A2, Cụm Công nghiệp Nhơn Bình, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định  
Đt: 0256.3848488 – Fax: 0256.3848588 – Website: [www.pce.vn](http://www.pce.vn)*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2019**

*Quy Nhơn, tháng 3 năm 2020*

- Chi phí quản lý, bán hàng: 48,16/48,12 tỷ đồng đạt 100% KH năm, đạt 84% so với năm 2018.
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 19,49/12,52 tỷ đồng đạt 156% KH năm, đạt 116% so với năm 2018.
- Nộp NSNN đạt 8,29 tỷ đồng đạt 190% KH năm, đạt 94% so với năm 2018.
- Năm 2019, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo với tỷ lệ chia cổ tức theo kế hoạch dự kiến 12%/năm.

## II. Tổ chức và nhân sự

### 1. Danh sách Ban điều hành:

#### **Ông Trần Tuấn Nam**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT  
 Năm sinh: 1970  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

#### **Ông Mai Thanh Hải**

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc  
 Năm sinh: 1978  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

#### **Ông Nguyễn Văn Quyền**

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc  
 Năm sinh: 1969  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

#### **Ông Lê Thanh Viên**

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng  
 Năm sinh: 1975  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

#### **Ông Nguyễn Phạm Trung**

Chức vụ: Thành viên HĐQT  
 Năm sinh: 1977  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

#### **Bà Nguyễn Thị Kim Anh**

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát  
 Năm sinh: 1975  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

#### **Ông Phạm Thành Long**

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát  
 Năm sinh: 1976  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

#### **Ông Nguyễn Thanh Mạnh**

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát  
 Năm sinh: 1977  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế



## 2. Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tính đến thời điểm 31/12/2019: tổng số lao động của Công ty là 53 người (trong đó lao động nữ là 17 người). 100% số lượng lao động hiện có được ký kết các loại HĐLĐ theo đúng quy định của Bộ luật lao động, trong đó: hợp đồng lao động không xác định thời hạn 39 người; Hợp đồng từ 1-3 năm 14 người.
- Trong năm 2019, Công ty đã xây dựng, sửa đổi các nội quy, quy chế liên quan trực tiếp đến người lao động theo đúng Bộ Luật lao động, đảm bảo tính dân chủ và phù hợp với tình hình kinh doanh, mô hình quản lý của Công ty cổ phần niêm yết. Các quy chế, chính sách được xây dựng và sửa đổi: điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Quy chế trả lương, trả thưởng và phân bổ quỹ phúc lợi của Công ty; Quy chế về chế độ công tác phí, phương tiện đi lại và chi phí hành chính khác.
- Các chính sách đang thực hiện đã thể hiện sự quan tâm cao của Công ty đến lợi ích chính đáng của NLĐ nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy, cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.

### III. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Năm 2019, Công ty không đầu tư và thực hiện dự án nào.

### IV. Tình hình tài chính

#### 1. Tình hình tài chính:

*ĐVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/giảm
Tổng tài sản	418,82	202,63	-216,19
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	2.338,80	1.927,12	-411,68
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7,49	7,37	-0,13
Lợi nhuận khác	9,24	12,12	2,88
Lợi nhuận trước thuế	16,74	19,49	2,75
Lợi nhuận sau thuế	13,33	15,57	2,24
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	12	12	0

Với diễn biến phức tạp về thời tiết, khí hậu, giá cả, đối thủ cạnh tranh tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên trong năm 2019 đã ảnh hưởng rất lớn đến thị trường phân bón, thể hiện qua các chỉ số tài chính cơ bản năm 2019 của Công ty đều giảm với năm 2018 chỉ có chỉ tiêu lợi nhuận khác tăng 2,88 tỷ đồng nên lợi nhuận trước thuế tăng 2,75 tỷ đồng. Trước sự khó khăn đó, Công ty đã cố gắng giữ vững thị trường, thị phần tại khu vực và hoàn thành kế hoạch do Cổ đông lớn là Tổng công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí giao.

#### 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Cơ cấu vốn:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	90%	81%	-9%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	10%	19%	9%
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	61%	20%	-41%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	39%	80%	41%



Nguồn vốn lưu động tự có năm 2019 của Công ty luôn giữ ở mức cao như tài sản ngắn hạn chiếm 81% trong tổng tài sản, vốn chủ sở hữu chiếm 80% trong tổng nguồn vốn, đồng nghĩa với công nợ phải trả chiếm 20% và giảm 41% so với cùng kỳ năm trước. Các chỉ tiêu này cho thấy nguồn vốn kinh doanh chủ yếu là nguồn tự có của Công ty, nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động kinh doanh luôn đảm bảo ổn định, kịp thời.

- Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/giảm
Khả năng thanh toán hiện hành = Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	1,47	4,07	2,6
Khả năng thanh toán nhanh = (Tài sản lưu động – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,25	2,93	1,68

Với chỉ số năm 2019, tỷ lệ tài sản lưu động chiếm 81% trong tổng tài sản và tỷ lệ nợ phải trả chiếm 20% trong tổng nguồn vốn đã tạo ra khả năng thanh toán từ 2,93 đến 4,07 lần so với công nợ phải trả, khả năng thanh toán của Công ty luôn được đảm bảo, thực hiện đúng nghĩa vụ công nợ đối với các nhà cung cấp.

- Năng lực hoạt động năm 2019:

Chỉ tiêu	Số vòng/năm 2018	Số vòng/năm 2019	Tăng/giảm	Số ngày/vòng (năm 2018)
Vòng quay hàng tồn kho	60	37	-38%	-23
Vòng quay khoản phải thu	19	13	-32%	-6

Vòng quay hàng tồn kho năm 2019 là 37 vòng/năm, nghĩa là chu kỳ lưu kho hàng hóa 10 ngày thì được đưa ra thị trường tiêu thụ, giảm 38% so với năm trước. Đồng thời, vòng quay các khoản phải thu là 13 vòng/năm, đồng nghĩa với việc đưa hàng hóa ra thị trường tiêu thụ thì sau 13 ngày luồng tiền sẽ được thu về, giảm 32% so với cùng kỳ năm trước. Qua đó, cho thấy khả năng quản lý, sử dụng nguồn vốn trong hoạt động điều phối hàng tồn kho, quản lý công nợ phải thu có dấu hiệu suy giảm so với cùng kỳ năm trước.

- Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/giảm
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	14,55	11,98	-18%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5,66	9,61	70%
Lợi nhuận ròng/Doanh thu thuần	0,56%	0,80%	42%
Lợi nhuận ròng/Vốn CSH bình quân (ROE)	8,19%	9,58%	17%
Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản bình quân (ROA)	4,35%	5,01%	15%

Các chỉ số sinh lời của năm 2019 đều tăng so với cùng kỳ năm trước, riêng chỉ số Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu giảm 18% là do Doanh thu thuần giảm. Điều này cho thấy hiệu quả của nguồn vốn đầu tư vào hoạt động kinh doanh có dấu hiệu suy giảm.

Nhìn chung, tình hình tài chính năm 2019 của Công ty vẫn duy trì được sự ổn định, đảm bảo nguồn vốn để phục vụ cho quá trình hoạt động kinh doanh, trước sự biến đổi phức tạp của thị trường phân bón tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

## **V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

### **1. Cổ phần:**

Công ty hiện đang lưu hành 10.000.000 cổ phần phổ thông. Tất cả là cổ phần chuyên nhượng tự do.

### **2. Cơ cấu cổ đông:**

Tính đến ngày 04/06/2019, Công ty có 96 cổ đông, trong đó, trong đó có 03 cổ đông lớn là PVFCCo chiếm 75%, Ông Nguyễn Hữu Luận chiếm 8,5% và CTCP Hóa chất Đà Nẵng chiếm 5%, còn lại là các cổ đông nhỏ lẻ (theo danh sách do VSD cung cấp tại CV số 5116/VSD-DK ngày 06/06/2019). Tất cả 10.000.000 cổ phiếu của PCE là cổ phiếu phổ thông và được chuyển nhượng tự do.

### **3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Năm 2019, Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

## **VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

### **1. Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, nước:**

Với mô hình là công ty chuyên kinh doanh và phân phối, không trực tiếp sản xuất nên không có rác thải công nghiệp và không sử dụng nhiều năng lượng, điện, nước.

### **2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, kịp thời phổ biến, triển khai đến các đơn vị đảm bảo các quy định của pháp luật được áp dụng phù hợp; Đồng thời, định kỳ tổ chức rà soát, cập nhật các quy trình/quy định về ATSKMT - CL để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế phát sinh.
- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động công tác môi trường, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa, giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty.
- Thực hiện đo kiểm mức độ ô nhiễm tại các kho định kỳ 6 tháng/lần, đảm bảo môi trường làm việc cho CBNV.
- Định kỳ thực hiện kiểm tra, giám sát công tác an toàn trong quá trình kinh doanh, giao nhận hàng hóa, đảm bảo tuân thủ các quy định, ngăn ngừa và giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn, các vi phạm môi trường.
- Công tác quản lý chất thải được tuân thủ đúng và đầy đủ theo yêu cầu của pháp luật: bố trí kho chứa chất thải nguy hại và thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật.
- Duy trì, tăng cường công tác vệ sinh, trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp ở Văn phòng Công ty và các kho.

### **3. Chính sách liên quan đến người lao động:**

- Tổ chức khám sức khỏe cho CBNV, CBNV nữ nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp hoặc các loại bệnh khác để có biện pháp điều trị kịp thời.
- Theo dõi và thực hiện giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể đảm bảo không xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm cho CBNV.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ phụ cấp cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên và CBNV làm việc thường xuyên tại các kho, cảng.

## 2. Tình hình nợ phải trả:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2017	31/12/2018	Tăng, giảm	Tăng/giảm
A	B	C	[1]	[2]	[3]=[2]- [1]	[4]=[3]/ [1]
1.	Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	418,82	202,63	-216,19	-52%
2.	Các khoản nợ phải trả ngắn hạn. Trong đó:	”	255,99	40,11	-215,88	-84%
2.1	Phải trả cho người bán	”	196,86	6,91	-189,95	-96%
2.2	Vay (BIDV Bình Định)	”	30,00		-30,00	-100%
2.3	Người mua trả tiền trước	”	7,42	17,52	10,10	136%
2.4	Các khoản phải trả khác	”	21,72	15,68	-6,04	-28%

Tính đến ngày 31/12/2019:

- Các khoản nợ phải trả ngắn hạn là 40,11 tỷ đồng, giảm 84% so với cùng kỳ năm 2018. Các khoản phải trả khác là 15,68 tỷ đồng gồm: 1,93 tỷ đồng trích trước chi phí phải trả cho nhà cung cấp; 7,69 tỷ đồng của quỹ lương phải trả người lao động; 4,06 tỷ đồng của quỹ khen thưởng, phúc lợi và 0,94 tỷ đồng thuế các loại phải nộp Ngân sách nhà nước).
- Công ty không có các khoản nợ phải trả dài hạn và không có nợ xấu xảy ra.

Các chỉ số nợ phải trả:

$$\text{Hệ số nợ trên Tổng tài sản} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Tổng tài sản}} = \frac{40,109 \text{ tỷ đồng}}{202,629 \text{ tỷ đồng}} = 19,79\%$$

$$\text{Hệ số nợ trên Vốn chủ sở hữu} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = \frac{40,109 \text{ tỷ đồng}}{162,520 \text{ tỷ đồng}} = 24,68\%$$

Các chỉ số trên cho thấy tỷ lệ nợ phải trả chiếm 19,79% trong tổng tài sản và tỷ lệ nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu là 24,68%. Điều này cho thấy cơ cấu nợ phải trả ở mức an toàn thấp.

### III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thường xuyên rà soát sắp xếp lại bộ máy tổ chức phòng ban, nhân sự cho phù hợp với tình hình kinh doanh mới theo hướng tinh giản và hiệu quả. Tiếp tục rà soát cải tiến bổ sung quy định, tiêu chuẩn KPIs, cơ chế lương, thưởng theo năng lực và hiệu quả công việc. Tăng cường xây dựng kế hoạch và triển khai mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng đào tạo nội bộ, trao đổi kinh nghiệm, kèm cặp tạo chỗ thường xuyên và liên tục.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và điều chỉnh lại chức năng nhiệm vụ của các phòng phù hợp trên cơ sở tinh gọn và tăng cường công tác quản trị. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ giỏi. Tiếp tục hoàn thiện các quy trình quy chế, loại bỏ quy chế, quy định, quy trình không cần thiết.
- Bám sát chỉ đạo, định hướng của cấp trên để chủ động xây dựng phương án, kế hoạch và lộ trình cơ cấu lại tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý những sai sót trong công tác điều hành, kinh doanh.



#### **IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Tình hình biến đổi khí hậu vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp, khó dự báo gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp và thị trường phân bón. Dự báo thị trường sẽ tiếp tục cạnh tranh gay gắt do nguồn hàng phân bón nhập khẩu luôn thường trực nhập về Việt Nam bất cứ lúc nào. Nguồn cung trong nước từ các nhà máy sản xuất phân bón ure, NPK công suất lớn ngày càng tăng. Những rủi ro về tài chính trong kinh doanh vẫn luôn tiềm ẩn do biến động khó lường về thời tiết, mất mùa, giá cả nông sản sụt giảm.

Nhằm giảm thiểu rủi ro, ứng phó kịp thời với mọi tình huống, diễn biến của thị trường, thích ứng với những thay đổi về chính sách của Nhà nước và chủ động trong hoạt động kinh doanh. Công ty xác định mục tiêu kế hoạch để phát triển như sau:

- Đảm bảo tiếp tục duy trì thị phần ure Phú Mỹ và là thương hiệu dẫn đầu tại khu vực.
- Đảm bảo tiêu thụ hết toàn bộ sản lượng NPK sản xuất được giao cũng như các sản phẩm thương hiệu Phú Mỹ khác hiệu quả.
- Duy trì được vị thế và ảnh hưởng của Công ty đối với hệ thống đại lý trước sự thay đổi phương thức bán hàng của Tổng công ty.
- Thực hành tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí quản lý bán hàng để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm là bán hàng, tiêu thụ hết toàn bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ, Công ty sẽ tổ chức nghiên cứu và hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sản xuất và kinh doanh phân bón hữu cơ vi sinh để trình Tổng công ty phê duyệt làm tiền đề cho việc kinh doanh thêm sản phẩm thị trường ngành phân bón hữu cơ.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông.

#### **V. Giải trình ý kiến của kiểm toán (không có)**

#### **VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường theo quy định. Định kỳ thực hiện các báo cáo về công tác an toàn – sức khỏe – môi trường cho Công ty mẹ và các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương.
- Công tác an sinh xã hội cũng được Công ty quan tâm, chú trọng nhằm thể hiện vai trò, trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng tại địa phương.

## PHẦN IV

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2019, thị trường phân bón cũng như sản xuất nông nghiệp tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, giá nông sản chủ lực giảm sâu. Thị trường phân bón năm 2019 khu vực miền Trung Tây Nguyên ghi nhận một năm nhiều khó khăn, thách thức với những diễn biến bất lợi về thời tiết, về giá nông sản và mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt và dự báo mức độ ảnh hưởng xấu sẽ còn kéo sang năm 2020 và các năm tiếp theo, đặc biệt là khu vực Tây Nguyên, là khu vực trọng điểm với cây công nghiệp lâu năm, đang được dự báo thời tiết sẽ xảy ra hạn hán, thiếu nước và sản xuất nông nghiệp tiếp tục suy giảm do ảnh hưởng của giá nông sản giảm sâu kéo dài.

Tuy nhiên, với sự đoàn kết, thống nhất cao của tập thể HĐQT và Ban Điều hành, Công ty đã đưa ra được những quyết sách đúng đắn, kịp thời để Công ty đạt được những kết quả tốt và hoàn thành tốt tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; đồng thời luôn đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, người lao động và cổ đông.

HĐQT nhận thấy Ban Điều hành đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của năm, tăng cường công tác phối hợp với các Đại lý và đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa. Tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019. Đồng thời giữ vững thị phần Ure Phú Mỹ tại khu vực, dần củng cố, hoàn thiện mạng lưới phân phối, tập trung triển khai mạnh các công tác chuẩn bị tiêu thụ sản phẩm của Nhà máy NPK Phú Mỹ. Đồng thời, Công ty đã rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống kho bãi của Công ty và cơ cấu lại phương thức khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tối đa chi phí. Về công tác quản trị, tái cơ cấu doanh nghiệp đã được thực hiện theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả, cụ thể: Công ty hiện nay chỉ còn 03 phòng chuyên môn (giảm 01 phòng và 02 Chi nhánh). Nhân sự là 53 người (giảm 02 người so với 2018).

HĐQT cùng với Ban điều hành thường xuyên rà soát, xây dựng phương án bố trí nhân sự hợp lý và đưa ra những quyết định về công tác cán bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động của Công ty, đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có đủ năng lực, phẩm chất điều hành một cách có hiệu quả. Đội ngũ CBNV thường xuyên được đào tạo, huấn luyện để nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty. Việc triển khai và áp dụng Quy định về thiết lập và đánh giá chỉ số hoàn thành công việc KPIs đã phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy tinh thần làm việc hăng say, chủ động sáng tạo, tích cực tìm kiếm giải pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt là công tác theo dõi, thu hồi công nợ được quan tâm, chú trọng đảm bảo an toàn về tài chính. Đồng thời, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nêu cao tinh thần tự giác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CBNV, và tiết giảm tối đa các chi phí trong mọi mặt hoạt động.

Ngoài ra, công tác an toàn luôn được Công ty quan tâm duy trì tốt. Kết quả trong năm 2019, Công ty không để xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh. Công tác an ninh, phòng chống cháy nổ luôn được chú trọng.

Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành Công ty đã đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh tại từng thời điểm và có chỉ đạo cụ thể thông qua các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản trị định kỳ, trong quá trình triển khai công việc Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đã thông qua.

## **II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành. Kết thúc năm 2019, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra.

## **III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Nhằm thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch năm 2020, HĐQT xác định nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành Công ty, tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị với những nội dung, chương trình hoạt động như sau:
- Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty.
- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình công ty niêm yết và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, công tác phòng ngừa rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty;
- Giữ vững thị phần ure, từng bước phát triển thị phần NPK Phú Mỹ, thúc đẩy các hoạt động kinh doanh trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt. Bảo vệ và phát triển uy tín, thương hiệu phân bón Phú Mỹ;
- Tiếp tục chỉ đạo công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm;
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020.

Trên đây là những phân tích đánh giá cơ bản công tác điều hành trong năm 2019 và những định hướng kế hoạch công tác mới trong năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.



## PHẦN V QUẢN TRỊ CÔNG TY

### I. Hội đồng quản trị

#### 1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên (nhiệm kỳ 2016-2021), trong đó có 1 Chủ tịch chuyên trách, 1 thành viên kiêm Giám đốc, 1 thành viên kiêm Phó Giám đốc, 1 thành viên kiêm Kế toán trưởng, và 1 thành viên độc lập không điều hành.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết		
			Đại diện	Cá nhân	Tổng cộng
1	Trần Tuấn Nam	Chủ tịch HĐQT	3.000.000	-	3.000.000
2	Mai Thanh Hải	TV.HĐQT, GD	2.000.000	-	2.000.000
3	Nguyễn Văn Quyền	TV.HĐQT, PGĐ	1.250.000	-	1.250.000
4	Lê Thanh Viên	TV.HĐQT, KTT	0	20.000	20.000
5	Nguyễn Phạm Trung	TV.HĐQT	1.250.000	-	1.250.000

#### 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2019, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT. Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban điều hành. Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên thông qua hình thức phiếu xin ý kiến để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Chỉ đạo triển khai công tác quản lý vốn bằng tiền quý I/2019.
- Phê duyệt và giao quỹ lương thực hiện năm 2018.

- Điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Quy chế trả lương, trả thưởng và phân bổ quỹ phúc lợi của Công ty.
- Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT Công ty.
- Phê duyệt cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.
- Phê duyệt Phương án phân bổ chi phí cho các sản phẩm kinh doanh.
- Phê duyệt và giao kế hoạch kinh doanh năm 2019.
- Thông qua kế hoạch tổ chức và tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2019.
- Thông qua chủ trương ký hợp đồng dịch vụ Tiếp thị Truyền thông với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP.
- Điều chỉnh một số nội dung tại Quy chế trả lương, trả thưởng và phân phối quỹ phúc lợi của Công ty.
- Điều chỉnh một số nội dung tại Quy chế trả lương, trả thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty.
- Chỉ đạo triển khai công tác quản lý vốn bằng tiền quý II/2019.
- Phê duyệt danh sách và hạn mức đầu tư tiền gửi tại từng tổ chức tín dụng.
- Phê duyệt và ban hành định mức hàng tồn kho và công nợ phải thu.
- Ban hành định mức công nợ phải thu chi tiết từng khách hàng của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung năm 2019.
- Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019.
- Chỉ đạo triển khai công tác quản lý vốn bằng tiền quý III/2019.
- Ban hành lại Quy chế về chế độ công tác phí, phương tiện đi lại và chi phí hành chính khác.
- Điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Quy chế trả lương, trả thưởng và phân phối quỹ phúc lợi.
- Chỉ đạo triển khai công tác quản lý vốn bằng tiền quý IV/2019.
- Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2019.
- Phê duyệt và giao quỹ lương kế hoạch năm 2019.
- Ban hành kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020.
- Thông qua dự thảo hợp đồng nguyên tắc mua bán sản phẩm Phân bón Phú Mỹ với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.
- Chỉ đạo công tác quản lý, tổ chức cán bộ, phát triển nguồn nhân lực.
- Thực hiện các hoạt động giám sát, chỉ đạo khác cho Ban điều hành trong tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 2020.

Các thành viên HĐQT tại Công ty gồm 01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách và 04 thành viên kiêm nhiệm đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua các quy chế, chế độ báo cáo, các cuộc họp với Ban điều hành có sự tham dự của HĐQT.

### 3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và các tiểu ban trong HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho từng thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

### 4. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

1. Ông Nguyễn Văn Quyền, Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
2. Ông Lê Thanh Viên, Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Danh sách các thành viên HĐQT đã tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty nhưng chưa có chứng chỉ:

1. Ông Trần Tuấn Nam, Chủ tịch HĐQT
2. Ông Mai Thanh Hải, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
3. Ông Nguyễn Phạm Trung, Thành viên HĐQT

## II. Ban Kiểm soát

### 1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết		
			Đại diện	Cá nhân	Tổng cộng
1	Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng ban	0	5.000	5.000
2	Phạm Thành Long	Thành viên	0	0	0
3	Nguyễn Thanh Mạnh	Thành viên	0	0	0

### 2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2019, Ban Kiểm soát Công ty đã tổ chức họp 04 lần để thống nhất thông qua các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát với các nội dung chủ yếu:

- Giám sát việc chấp hành nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019 và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2019.
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành hoạt động kinh doanh.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, họp giao ban công ty cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh của công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm, báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo công tác quản lý hàng tháng.
- Kết hợp cùng với Ban Kiểm toán nội bộ và các Ban chức năng của Tổng Công ty thực hiện kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty.



### 3. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty:

Thực hiện kế hoạch năm 2019, kết quả đạt được như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ
Sản lượng	Tấn	269.000	271.078	101%
Doanh thu	Tỷ đồng	1.916	1.942	101%
Lợi nhuận TT	Tỷ đồng	12,520	19,490	156%
Lợi nhuận ST	Tỷ đồng	10,020	15,566	155%
Nộp NSNN	Tỷ đồng	4,370	8,288	190%

### 4. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, bảo toàn và sử dụng hiệu quả vốn của chủ sở hữu, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, các chỉ tiêu tài chính vượt kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm.

Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết nghị của HĐQT. Việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp và quy định của pháp luật phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bám sát nghị quyết và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, mang lại lợi ích cho cổ đông. Quá trình ra quyết định, của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty, quy định pháp luật và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.

### 5. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020 và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc triển khai, quản lý, tổ chức điều hành hoạt động SXKD, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính, các báo cáo quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

### III. Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và Ban điều hành theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân viên của Công ty.

Đối với các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

Tiền thưởng và phúc lợi: các thành viên HĐQT, thành viên ban Kiểm soát, ban điều hành hưởng các khoản tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ khen thưởng – phúc lợi chung của toàn Công ty dành cho người lao động.

**1. Chi tiết tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2019 như sau:**

*ĐVT: đồng*

Stt	Chức danh	Tiền lương + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Tổng cộng
<b>I.</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>3.254.400.000</b>	<b>424.424.444</b>	<b>3.678.824.444</b>
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	799.151.461	107.918.377	907.069.837
2	TV HĐQT kiêm Giám đốc	869.327.676	117.865.960	987.193.636
3	TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc	789.836.225	101.929.528	891.765.753
4	TV HĐQT kiêm Kế toán trưởng	748.084.638	96.710.580	844.795.218
5	TV HĐQT không chuyên trách	48.000.000	0	48.000.000
<b>II.</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>102.000.000</b>		<b>102.000.000</b>
1	Trưởng Ban Kiểm soát	42.000.000	0	42.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	30.000.000	0	30.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	30.000.000	0	30.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>3.356.400.000</b>	<b>424.424.444</b>	<b>3.780.824.444</b>

**2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

Trong năm 2019, các cổ đông nội bộ của Công ty không thực hiện giao dịch.

**3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** trong năm 2019, Công ty có phát sinh giao dịch với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCT (đơn vị sở hữu 75% cổ phần của Công ty) ở 03 lĩnh vực: Hợp đồng mua bán Phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ; Hợp đồng dịch vụ (bốc xếp, vận chuyển, lưu kho) và Hợp đồng phân cấp thực hiện công tác tiếp thị truyền thông, xúc tiến thương mại, dịch vụ kỹ thuật).

**4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

HĐQT đã áp dụng và thực hiện các chuẩn mực quản trị Công ty cổ phần, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đôn đốc, kiểm tra của HĐQT đã giúp Ban điều hành tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, hiệu quả giúp cho hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển ổn định và đạt các chỉ tiêu kế hoạch.

**PHẦN VI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
(đã công bố)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**GIÁM ĐỐC**



**Mai Thanh Hải**

**C.T.C.P.**